

Số: 1307/BVNH-KSNK

Ninh Hoà, ngày 15 tháng 11 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm đồ vải phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024 của Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hoà

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà.

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hoà.

Điện thoại: 0258.3.847.452.

Email: vanthubvnh@gmail.com; benhviendkninhhoa@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà - Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hoà.

- Nhận qua email: vanthubvnh@gmail.com; benhviendkninhhoa@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 15 tháng 11 năm 2024 đến hết ngày 26 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 26/11/2024.

6. Bảng báo giá điền đầy đủ các cột mục, có chữ ký và đóng dấu của Công ty.

7. Thư mời báo giá được đăng tải lên: <http://benhvienninhhoa.khanhhoa.gov.vn>

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục (Đính kèm phụ lục)

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: 02 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng (không).

- Thanh toán hợp đồng và các điều kiện thanh toán: thanh toán một lần bằng chuyển khoản trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên nhà thầu thực hiện hoàn thành công việc và cung

cấp đầy đủ chứng từ, hóa đơn tài chính theo quy định kèm theo bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu 08a).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BV ;
- Lưu: VT, Khoa KSNK.



Phụ lục

(Đính kèm Công văn số 1307/BVNH-KSNK ngày 15/11/2024)

Số TT	Tên hàng, quy cách	ĐVT	Số lượng cần mua	Chất liệu, màu sắc, tiêu chuẩn kỹ thuật của vải	Đơn giá	Thành tiền
01	Áo mổ	Cái	45	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
02	Bao khoan vải (12cm x 20cm x 30cm x 2m)	Cái	10	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
03	Dây cố định bệnh nhân	Sợi	10	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
04	Mũ phòng mổ	Cái	40	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
05	Ra giường các khoa lâm sàng (1,6 x 2,5) m, 01 lớp	Cái	170	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
06	Ra giường phòng mổ (2 x 2,5) m, 01 lớp	Cái	35	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		

07	Săn xanh 02 lớp (0,4x0,4) m	Cái	30	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
08	Săn xanh 02 lớp (0,5x0,6) m	Cái	50	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
09	Săn xanh 01 lớp (0,8 x 0,8) m	Cái	100	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
10	Săn xanh 02 lớp (0,8x0,8) m	Cái	100	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
11	Săn xanh 01 lớp (1,6x 1,6) m	Cái	45	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
12	Săn xanh 01 lớp (2 x 1,6) m	Cái	30	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
13	Săng hồng 01 lớp (0,8x0,8) m	Cái	40	- Vải Si, màu hồng - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ²		

				Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
14	Săn lỗ 01 lớp (0,5 x 0,5)m	Cái	20	- Vải Si, màu xanh kết - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
15	Săn lỗ 01 lớp (1 x 1)m	Cái	25	- Vải Si, màu xanh kết - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
16	Tiền y nam	Bộ	30	- Vải Si, màu xanh kết - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
17	Tiền y nữ	Bộ	20	- Vải Si, màu xanh kết - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
18	Vải gói đồ vải phòng mổ 02 lớp (1,4 x 1,4)m	Tấm	45	- Vải Si, màu xanh kết - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
19	Túi đựng ống pen kéo nhỏ	Cái	10	- Vải Si, màu xanh kết - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
20	Túi đựng ống pen kéo (23x28)cm	Cái	05	- Vải Si, màu xanh kết		

				- Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		
21	Tạp dề	Cái	05	Nhựa PVC trong suốt, viền vải si xanh xung quanh		
22	Ra băng ca 01 lớp (1,1 x 2,5) m	Cái	10	- Vải Si, màu xanh két - Chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hóa chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 195 – 197g/m ² Định lượng nguyên liệu: Polyester: 87% - 89%; Cotton: 11% - 13%		

Ghi chú: Đơn giá bao gồm VAT và các chi phí khác

